

LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi:

Di tích Bãi Ông

II/ Địa điểm phân bố, đường đi đến:

- Di tích phân bố tồn tại còn cát sát chân núi phía sau khu vực Lăng Cô Hòn, Nghĩa Trung của Cù Lao Chàm, cách bờ biển khoảng 300m, địa điểm khảo cổ Bãi Ông thuộc thôn Bãi Ông (thuộc Hòn Lao – Cù Lao Chàm), xã Tân Hiệp, thị xã Hội An.

- Từ bến tàu Hội An, du khách vượt qua 18 km đường sông, biển bằng tàu thủy đến Bãi Làng, Cù Lao Chàm, xã Tân Hiệp. Từ đây đi bộ theo đường bê tông về phía Tây Bắc khoảng 500m là đến địa điểm di tích Bãi Ông.

III/ Sự kiện lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Cù Lao Chàm là quần đảo gồm 7 đảo lớn, nhỏ tạo lạc theo hình vòng cung, tổng diện tích các đảo: 15,5 km². Cù Lao Chàm, cách đất liền Hội An khoảng 15 km về phía Đông. Với vị trí tiền tiêu đó, Cù Lao Chàm trở thành cầu nối giao lưu kinh tế giữa Hội An và Quốc tế trong thời kỳ Champa, Đại Việt. Nơi đây trở thành điểm dừng chân của nhiều thương gia, thương thuyền quốc tế trên con đường hàng hải Việt Nam và Quốc tế. Chính vì vậy mà Cù Lao Chàm được phản ánh nhiều trong các thư tịch cổ Trung Quốc thời Tùy, Đường qua các tên gọi như Chiêm Bất Lao, Tiêm Bích La...

- Ngoài ra, Cù Lao Chàm còn là nơi chứa đựng nguồn tài nguyên yến sào, có giá trị kinh tế, dinh dưỡng rất cao, muộn nhất là vào đầu thế kỷ XVII nguồn tài nguyên này được phát hiện. Đây là nguyên nhân quan trọng hình thành nên làng nghề khai thác yến sào Thanh Châu ở Hội An.

- Qua quá trình khảo sát và thám sát, các nhà khảo cổ học phát hiện tại Bãi Làng, Cù Lao Chàm có dấu vết cư trú của cư dân Champa. Vì vậy, vào tháng 5 năm 1998 tháng 5 năm 1999, cố Giáo sư Trần Quốc Vượng (cố vấn khoa học cuộc khai quật), Tiến sĩ Lâm Mỹ Dung (chủ trì thám sát, khai quật) thuộc Khoa sử Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia Hà Nội kết hợp với cán bộ nghiệp vụ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An tiến hành thám sát, khai quật địa điểm Bãi Làng. Kết quả thám sát, khai quật cho thấy Bãi Làng là di chỉ cư trú của cư dân Champa từ thế kỷ VII đến thế kỷ X sau công nguyên.

- Qua 10 năm (1989 – 1998) phát hiện, nghiên cứu các di tích khảo cổ ở Hội An, các nhà khảo cổ học Trung ương và địa phương đã rút ra kết luận: “Trên địa bàn Hội An, ở đâu có dấu vết di tích Champa thì ở đó có điểm di tích Sa Huỳnh”.

- Từ đó, các nhà khoa học đã mở rộng địa bàn điền dã ở Cù Lao Chàm để tìm dấu vết cư trú hoặc mộ táng của cư dân Sa Huỳnh tại đảo này. Tháng 5/1999, Tiến sĩ Lâm Mỹ Dung chủ trì và phối hợp cùng các cán bộ nghiệp vụ Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích thám sát khảo cổ địa điểm Bãi Ông. Kết quả thám sát cho thấy địa điểm Bãi Ông là nơi có sự cư trú của cư dân Champa vào thế kỷ IX – X. Đặc biệt tại địa điểm này có dấu vết mai táng của cư dân Tiền Sa Huỳnh, kiểu thức mộ táng có nét tương đồng với mộ táng Long Thạnh, Bàu Trám. Những thông tin khảo cổ này có vai trò hết sức quan trọng đối với lịch sử khảo cổ Hội An.

Nhận thức được giá trị khảo học khảo cổ của di tích này nên từ ngày 18 – 24 tháng 6 năm 2000, các cán bộ nghiên cứu của Khoa lịch sử Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia Hà Nội, Bảo tàng tỉnh Quảng Nam, Viện Khảo cổ học Việt Nam, Trung tâm Thiết kế và Tu bổ các công trình văn hóa thuộc Bộ Văn hóa – Thông tin và Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di Tích phối hợp khai quật di tích này. Cuộc khai quật do Tiến sĩ Lâm Mỹ Dung chủ trì, cố Giáo sư Trần Quốc Vượng là Cố vấn khoa học. Cuộc khai quật nhằm làm rõ giá trị khoa học của di tích Bãi Ông, góp thêm tư liệu phục vụ nghiên cứu khảo cổ về thời kỳ Tiền Sa Huỳnh ở miền Trung Việt Nam.

IV. Loại di tích: Khảo cổ (địa điểm cư trú và mộ táng).

V: Khảo tả di tích:

- Địa điểm khảo cổ học Bãi Ông được phát hiện và đào thám sát vào tháng 5/1999, di tích có diện phân bố khá rộng. Địa điểm thám sát và khai quật nằm tại cồn cát sát chân núi, ở giữa hai khe nước bắt nguồn từ núi chảy ra biển. Cách địa điểm Bãi Ông về phía Đông Bắc 200m là Lăng Cô Hồn và Nghĩa Trũng của làng. Cách di chỉ Bãi Ông khoảng 500 m về hướng Đông Nam là di chỉ Bãi Làng. Cũng trong phạm vi bán kính đó, còn có nhiều giếng Chăm cổ, dấu tích đá xếp của cư dân Champa (công trình thủy lợi, dẫn nước và lưu giữ nước từ trên cao chảy xuống thấp, chủ nhân công trình này là cư dân Champa) và di tích chùa Hải Tạng, niên đại thuộc thời kỳ Đại Việt.

Hố thám sát có diện tích 4m² (2x2m), được mở theo hướng Bắc Nam, ký hiệu (B.Ô 99H1). Bề mặt hố thám sát không bằng phẳng, bị cắt ngang bởi một rãnh nước của ruộng bậc thang bên cạnh. Lớp văn hóa trên bị phá hủy và bào mòn do nhiều nguyên nhân khác nhau mà chủ yếu là do quá trình canh tác và sinh sống của con người (trồng trọt, mai táng...).

- Tầng văn hóa của hố thám sát dày 1,2m, diễn biến địa tầng và hiện vật của hố thể hiện rõ hố có 2 tầng văn hóa và một lớp vô sinh ngăn cách giữa hai tầng.

- Tầng văn hóa I (trên): từ 00 – 0,40m. Trong tầng này, có nhiều hiện vật gốm Chăm, gốm thời Đường (Trung Quốc) và các mảnh thủy tinh bản địa. Các hiện vật này cùng tính chất với hiện vật di chỉ Bãi Làng, Xóm Cấm, khung niên đại từ thế kỷ VIII – X sau Công nguyên. Trên bề mặt tầng văn hóa này còn có những hiện vật có niên đại muộn hơn từ thế kỷ XVII – XVIII sau Công nguyên.

Dựa vào địa hình và hiện vật, các nhà khảo cổ cho rằng tầng văn hóa này vốn dày, song bị phá hủy nặng nề. Do vùng này luôn có nước chảy qua nên từ 0,20 m trở xuống, cát bị nhiễm ôxít sắt và có màu rỉ sắt loang lổ không đều.

Ngăn cách giữa hai tầng văn hóa là lớp đất vô sinh dày 20cm ở độ sâu 0,40 – 0,60m, song độ dày không đều. Lớp đất này có màu vàng sáng, đôi chỗ bị nhiễm ôxít sắt, rất ít hay hầu như không có hiện vật ở lớp này. Từ lớp đất vô sinh này đã cung cấp một thông tin quan trọng là địa điểm này có sự gián đoạn về cư trú trong thời gian khá lâu.

Tầng văn hóa II (dưới): từ 0,60 – 1,30m. Ở tầng văn hóa này xuất lộ nhiều cụm gốm mộ nồi tập trung xen kẽ đá cuội, than tro, xương răng cá, công cụ đá, xương động vật... Hiện vật tập trung rõ nhất trong cụm gốm 11 (ký hiệu đánh số các cụm hiện vật gồm tại hố thám sát Bãi Ông) ở độ sâu 1m tại phía nam hố thám sát. Tại đây có 2 nồi gốm, trong đó một nồi còn khá nguyên vẹn, đường kính miệng của nồi 26cm. Mộ nồi này ăn sâu vào trong vách, bên ngoài đáy nồi có kê đá cuội. Trong cụm này còn thấy nhiều mảnh miệng của loại nồi miệng khum, bên trong mép miệng trang trí hoa văn răng sói, im mép vỏ sò. Cụm mộ nồi được kê đá này là dấu vết mai táng của cư dân Sa Huỳnh. Ngoài ra, nhiều công cụ sản xuất là bàn mài, cuội có dấu vết sử dụng và một răng hàm cá, mẫu than tro, riu đá có vai trò phát hiện. Niên đại của các hiện vật này tương đồng với hiện vật trong các di tích sơ kỳ kim khí miền Trung như: Long Thạnh, Bàu Trò. Cùng lớp với cụm gốm này có 2 hố nhỏ hình tròn, đường kính khoảng 0,20m, sâu khoảng 0,30m, cát trong những hố này có màu thẫm hơn, không thấy hiện vật.

- Di vật của người xưa được lưu lại nhiều và phong phú hơn ở hố khai quật có diện tích 21m², hố được mở theo hướng Bắc – Nam, ban đầu hố có diện tích 3x5m², sau đó hố này được mở rộng về phía Bắc thêm 6m² (2x3m). Vị trí hố khai quật có tọa độ: 15⁰15'15'' vĩ Bắc, 108⁰23'10'' kinh độ Đông, cách địa điểm thám sát 5m về phía Nam.

Các di vật phân bố dày đặc trong độ sâu 1,6m của hai tầng văn hóa kế tiếp nhau. Nhìn chung địa tầng hố khai quật giống với địa tầng hố thám sát, tuy vậy hố khai quật có hiện tượng bị cắt phá bởi các dòng chảy nên lớp vô sinh chỉ thấy được ở vài nơi.

Tầng văn hóa I (trên): từ 00 – 0,35m. Hiện vật ở tầng văn hóa này gồm có gốm sành miền Trung Việt Nam thời Hậu Lê, gốm sứ Trung Quốc thời Đường, Minh, Thanh (thuộc các lò ở Quảng Đông, Phúc Kiến, Cảnh Đức Trấn) và gốm Chằm. Các hiện vật gốm Đường, Chằm có loại hình và chất liệu giống gốm Đường, Chằm có niên đại thuộc thế kỷ IX – X và các hiện vật thế kỷ XVI – XVIII bị phá hủy nghiêm trọng. Vì đa số các hiện vật này nằm ứng với các lớp đào 1, 2, 3 (dày 40cm) của hố khai quật, các lớp đất này đã được cư dân hiện đại canh tác. Dưới độ sâu 0,35 m là lớp đất vô sinh dày 5cm ngăn cách giữa hai tầng văn hóa.

Tầng văn hóa II (dưới): Từ 0,40 – 1,55m. Diễn biến màu cát trong tầng văn hóa này chuyển từ màu đen sang vàng theo chiều sâu dần. Các hiện vật

gốm, công cụ đá, xương động vật nằm xen lẫn với nhau trong từng lớp đất. Hiện vật gốm thô được làm từ đất sét pha cát, vỏ nhuyển thể phân bố tập trung ở độ sâu 0,40 – 1,10m. Nhóm gốm thô thuộc các loại hình vò miệng loe, nôi, mâm bông, bình, lọ hoa... được trang trí hoa văn vỏ sò, vạnh răng sói, hình học gấp khúc. Những đồ án này tương tự như những đồ án trang trí trên lọ hoa ở di tích Long Thạnh. Nhiều mảnh gốm Chăm, Đường và sành cũng được phát hiện trong tầng văn hóa này. Hiện vật bằng đá phân bố tập trung ở độ sâu từ 0,75m đến 1,05m với nhiều loại hình, được chế tác tinh xảo. Các hiện vật đá được chế tác từ đá cuội sông, đá màu tím sẫm, đá hoa cương... kỹ thuật chế tác đá chủ yếu là ghè, mài, tước. Có nhiều hiện vật đá được chế tác bằng kỹ thuật cao có bốn tứ giác, rìu tứ giác, rìu đốc hẹp, bài mài, hòn kê, một mảnh đá có hình giống lưới khoan. Ngoài ra, tại hố khai quật còn tìm thấy được dấu vết bẹp lửa, hạt cây cháy, xương động vật biển. Đây là dấu vết thể hiện dấu ấn cư trú rõ rệt của cư dân cổ vùng biển đảo tại địa điểm Bãi Ông.

VI. Hiện vật trong di tích

Các hố thám sát, khai quật tại địa điểm Bãi Ông có diện tích rộng, tầng văn hóa sâu nên các nhà khảo cổ phát hiện được rất nhiều hiện vật thuộc nhiều chất liệu, loại hình. Trong đó có 13.000 mảnh vỡ gốm Tiền Sa Huỳnh, chúng thuộc các loại hình vò hình cầu, nôi miệng khum, nôi miệng loe xiên, bình chân thấp, mâm bông, dọi xe chỉ... Có 1711 mảnh gốm Chăm, Đường, gốm sành miền Trung và sứ men xanh, một số mẫu gạch vụn, ngói cũng được tìm thấy. Đồ đá có hơn 185 hiện vật nguyên và mảnh, thuộc các nhóm hiện vật công cụ sản xuất bằng đá: các dạng rìu, bài mài, chày nghiền, mảnh tước. Hiện vật đá dùng cho mai táng có đá kê, đá cuội viên; nhóm đồ trang sức có chuỗi hạt màu đen vân trắng được mài trau chuốt. Một vài hạt cây cháy, xương động vật cũng được phát hiện. Đặc biệt chung về hiện vật của hố thám sát, khai quật như sau:

Hiện vật trong hố thám sát:

Hiện vật gốm: không phát hiện được hiện vật nguyên nhưng có một số mảnh kích thước lớn. Gốm tiền Sa Huỳnh có chất liệu thô, xương bở, đen pha nhiều cát, sạn nhỏ, bã thực vật, áo gốm thường có màu xám, màu vàng sáng, nâu đỏ, đỏ... Hoa văn trang trí phổ biến nhất là văn thừng các loại, kể đến là văn in mép vỏ sò độc lập hoặc văn in mép sò tạo những dải mảng in chấm trong khung khắc vạch. Các hiện vật này được làm từ đất sét pha nhiều cát sạn nhỏ, bã thực vật. Xương gốm thường có màu đen, nâu đen, nâu xám; áo gốm màu nâu đỏ, nâu hồng, đỏ, vàng. Đồ án trang trí của đồ gốm cũng rất đa dạng như mép vỏ sò, vạch răng sói, cuốn rạ.

Hiện vật đá: Chất liệu đá thường là đá xanh, đá xanh xám, xám trắng. Các bàn mài đá được mài phẳng hay tạo lõm hoặc tạo rãnh. Trong nhóm rìu đá cũng có nhiều dạng khác nhau: một rìu đá vai xuôi, hơi lệch, lưới hình chữ V có dấu vết mẻ do sử dụng; một lưới hình bầu dục, đốc hẹp. Các mảnh tước đá cũng được chế tác công phu, một mặt mài nhẵn, có vết ghè tu chỉnh.

Hiện vật trong hố khai quật:

Ở tầng văn hóa I: Có một số hiện vật gốm sành miền Trung thế kỷ XVI – XVIII, một số mảnh sứ men trắng, hoa xanh của Trung Hoa thuộc thời Minh, Thanh. Riêng gốm Đường, Chăm có loại hình và chất liệu giống nhóm hiện vật tìm thấy ở địa điểm Bãi Làng.

Ở tầng văn hóa II: Có nhiều chỗ hiện vật tập trung thành từng cụm, kích thước lớn, một số hiện vật còn có khả năng phục dựng hình dáng. Hầu hết gốm ở tầng văn hóa này làm từ đất sét pha nhiều cát, vỏ nhuyễn thể và bã thực vật, Gốm được nung ở nhiệt độ khá cao nên xương gốm chắc, cứng. Đa phần gốm có áo gốm màu xám đen, xương đen; áo đỏ, xương xám; áo xám vàng, xương xám.

Trong tầng văn hóa này có nhiều viên cuội dùng để miết gốm và nhiều viên thổ hoàng có thể được sản xuất tại chỗ.

Tất cả các hiện vật này đã được xử lý, thống kê bảo quản, giám định bước đầu và trưng bày tại các bảo tàng chuyên đề ở Hội An.

VII/ Giá trị lịch sử, khoa học và văn hóa nghệ thuật:

- Về giá trị lịch sử:

Từ kết quả thám sát và khai quật cho thấy đây là địa điểm cư trú kết hợp mộ táng. Nhưng dấu vết cư trú bộc lộ rõ hơn qua bộ sưu tập hiện vật gồm công cụ đánh bắt, đồ chế tác bằng đá, đồ gốm gia dụng, dấu tích bếp lửa. Những mẫu hạt cây cháy xuất hiện trong di chỉ đã được xác định niên đại và cho biết địa điểm Bãi Ông là di chỉ của cư dân tiền Sa Huỳnh thời Sơ kỳ Kim khí với niên đại $3100 \pm 60BP$. Cho đến nay, đây là di tích có niên đại sớm nhất được phát hiện ở Hội An.

- Về giá trị văn hóa, nghệ thuật:

Từ địa hình biển đảo đã hình thành phương thức sản xuất chủ yếu của cư dân Bãi Ông là săn bắn, hái lượm, đánh bắt. Kỹ thuật mài các công cụ sản xuất đã phát triển đến độ hoàn thiện và kỹ thuật chế tác gốm ở trình độ cao cho ra nhiều sản phẩm có loại hình phong phú. Dấu ấn văn hóa biển của cư dân Tiền Sa Huỳnh tại Bãi Ông đã in đậm nét trong các hoa văn trang trí trên gốm như hoa văn mép vỏ sò, sóng lượn.

- Về giá trị khoa học:

+ Di tích bãi Ông được phát hiện góp phần làm rõ thêm vai trò của Cù Lao Chàm trong thời kỳ Tiền – Sơ sử ở Hội An. Đồng thời chứng minh cư dân Sa Huỳnh cư trú liên tiếp ở Hội An từ Sơ kỳ để hậu kỳ Văn hóa Sa Huỳnh.

+ Qua một số loại hình và hoa văn trang trí đồ gốm Bãi Ông cho thấy có mối quan hệ văn hóa giữa Bãi Ông với Bàu Tró (Quảng Bình). Cổ Lũy (Quảng Trị), Xóm Cồn (Khánh Hòa). Bãi Ông cùng với Bàu Trám (lớp dưới)... là những di tích thuộc giai đoạn văn hóa Tiền Sa Huỳnh ở địa bàn Quảng Nam, mà tính chất và bộ sưu tập hiện vật khẳng định về một sự phát triển liên tục của văn hóa thời đại kim khí ở Quảng Nam.

+ Theo nhận định của cố Gs. Trần Quốc Vượng, Ts. Lâm Mỹ Dung thì kết quả khai quật Bãi Ông đã cung cấp nhiều tư liệu cho các nhà khảo cổ học có

cơ sở vững chắc hơn trong phân kỳ và định niên đại những giai đoạn văn hóa Tiền Sa Huỳnh, Sa Huỳnh ở miền Trung Việt Nam.

VIII. Trạng thái bảo quản:

- Di tích Bãi Ông đã được ghi vào danh mục di tích được bảo vệ của Thị xã Hội An năm 2000.

- Di tích nằm tại một gò cát cao, bị kẹp giữa hai khe nước, vị trí sát biển nên thường xuyên bị gió bão bào mòn, nguy cơ di tích bị sạt lở là rất cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tầng văn hóa của di tích khảo cổ Bãi Ông.

- Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An, đã tiến hành kê bao, chống sạt lở khu đất sau khi di tích được khai quật.

- Để khắc phục tình trạng trên cần có kế hoạch tăng cường đắp bao kèm gò cát, chống sạt lở. Đồng thời tiến hành đào chữa cháy khi di tích có nguy cơ bị xâm lược.

IX. Các phương án bảo vệ và sử dụng di tích:

- Cần bảo quản lâu dài hiện vật, xử lý và trưng bày bổ sung các hiện vật tại Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh. Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ giá trị khoa học địa điểm ở Bãi Ông đối với các di tích văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An nói riêng và các di tích Sa Huỳnh đồng đại ở miền Trung nói chung.

- Các cơ quan chức năng cần có kế hoạch phát huy giá trị, phục vụ du khách tham quan di tích Bãi Ông.

X. Những tư liệu bổ sung:

- Đoàn công tác Cù Lao Chàm – Hội An (2001): Kết quả khai quật địa điểm Bãi Ông, Hòn Lao, Cù Lao Chàm (thị xã Hội An), Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2000. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã Hội, tr 195 – 199.

- Trần Quốc Vượng, Lâm Mỹ Dung (Đại học Quốc gia Hà Nội), Hồ Tấn Cường, Nguyễn Chí Trung (Trung tâm Quản lý Bảo tồn Di tích Hội An) (2000): Báo cáo kết quả thám sát địa điểm Bãi Ông – Cù Lao Chàm – Hội An, Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1999. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, tr 735 – 737.

Hội An, ngày 3 tháng 5 năm 2006

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Chí Trung

NGƯỜI LẬP HỒ SƠ

(đã ký)

Trương Hoàng Vinh